

MỞ RỘNG NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐỊA PHƯƠNG

• ThS. NGUYỄN HUY VI

Trường Cao đẳng Sư phạm Phú Yên

Cách đây khoảng mười năm, nguyên Bộ trưởng Bộ GD-ĐT lúc đó Trần Hồng Quân đã đưa ra quan điểm rất cách tân về việc tổ chức đào tạo giáo viên và chức năng, nhiệm vụ của các trường sư phạm nhằm đào tạo nhân lực phục vụ nhu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước vào những năm đầu của thế kỉ XXI như sau:

"Trường sư phạm không nên chỉ đào tạo giáo viên và giáo viên không nên chỉ đào tạo trong trường sư phạm".

Cũng theo quan điểm của Bộ GD&ĐT lúc bấy giờ, trong thư gửi UBND các tỉnh ngày 5/2/1996 về việc xây dựng cơ sở vật chất các trường sư phạm địa phương, nguyên Thứ trưởng Trần Xuân Nhĩ đã viết: "Trong thời gian không xa các trường sư phạm của các tỉnh sẽ chuyển thành các trường cao đẳng sư phạm đa hệ và có thể từng bước làm nhiệm vụ của trường đại học cộng đồng;..."

Các quan điểm chỉ đạo đó đã trở thành hiện thực, được thể hiện sinh động trong thực tiễn hoạt động đào tạo cao đẳng, đại học ở các địa phương trong thời gian qua. Đến nay, đã có 43 trường cao

đẳng sư phạm (CĐSP) đào tạo các chuyên ngành CĐ ngoài sư phạm; trường đào tạo ít nhất là 1 chuyên ngành (thường là Tin học hoặc Tiếng Anh); trường đào tạo nhiều nhất lên đến 9 chuyên ngành (trường CĐSP Quảng Bình).

1. Phân tích số liệu thống kê

Hãy thử xem các bảng sau: Bảng 1 thống kê chỉ tiêu đào tạo trong 5 năm liên tục, từ 2002 đến 2006, của hệ thống các trường CĐSP địa phương (ở đây không tính đến chỉ tiêu đào tạo CĐSP trong các trường đại học địa phương như Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Hồng Đức, Hùng Vương, Hải Phòng, Tây Bắc). Bảng 2 thống kê chỉ tiêu tuyển sinh CĐSP và cao đẳng cộng đồng (CĐCĐ) ở các tỉnh vừa có trường CĐSP/Đại học vừa có trường CĐCĐ. Bảng 3 thống kê chỉ tiêu đào tạo CĐ một số trường CĐSP tiêu biểu trong cả nước đã được Bộ GD-ĐT cho phép mở rộng nhiệm vụ đào tạo ra ngoài sư phạm. Bảng 4 thống kê các chuyên ngành ngoài SP được tổ chức đào tạo tại các trường CĐSP địa phương và đối sánh với các chuyên ngành đào tạo tại các trường CĐCĐ hiện nay.

Bảng 1: Thống kê tổng chỉ tiêu tuyển sinh CĐSP và ngoài SP 5 năm (2002-2006) của các trường CĐSP địa phương trong cả nước (b.1)

	Năm 2002	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006
Tổng chỉ tiêu TS CĐSP	16.375	16.850	17.110	16.385	16.100
Tổng chỉ tiêu TS ngoài sư phạm	780 1 ngành*	1290 2 ngành	2445 3 ngành	4180 5 ngành	6795 23 ngành

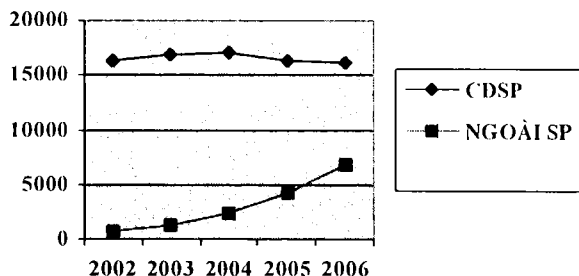
Ghi chú:

Các số liệu thống kê trong bài báo này được lấy từ nguồn: Những điều cần biết về tuyển sinh đại học và cao đẳng năm 2002, 2003, 2004, 2005, 2006 của Bộ GD-ĐT.

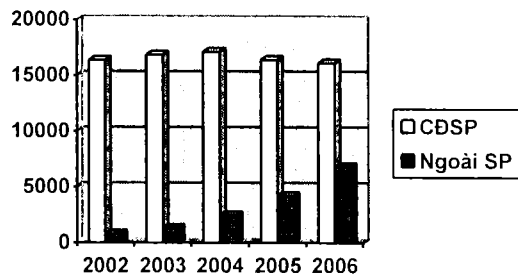
* **780/1 ngành** có nghĩa là trong năm 2002 có 780 chỉ tiêu cho các trường CĐSP cả nước đào tạo ngoài sư phạm; tổng số chuyên ngành đào tạo là 1. Đến năm 2006, có **6795** chỉ tiêu đào tạo CĐ ngoài SP cho các trường CĐSP địa phương trên tổng số **23** chuyên ngành.



Hình 1
Biểu đồ phân phối chỉ tiêu đào tạo CĐSP và ngoài SP của các trường CĐSP địa phương (h.1)



Hình 2
Biểu đồ cột so sánh phân phối chỉ tiêu đào tạo SP và ngoài SP của các trường CĐSP địa phương (h.2)



Bảng 2: Thống kê chỉ tiêu tuyển sinh 5 năm (2002-2006) của các địa phương vừa có trường CĐSP / Đại học, vừa có trường CĐCD (b.2)

Tỉnh, TP	Năm 2002			Năm 2003			Năm 2004			Năm 2005			Năm 2006		
	CĐSP	Ngoài SP	CĐCD	CĐSP	Ngoài SP	CĐCD	CĐSP	Ngoài SP	CĐCD	CĐSP	Ngoài SP	CĐCD	CĐSP	Ngoài SP	CĐCD
Hà Tây	180	40	150	420	100	60	470	50	510	410	110	650	555	70	780
Hải Phòng	400	0	380	350	0	450	450	0	550	250	0	650	350	0	1055
Quảng Ngãi	320	0	250	290	0	250	400	0	200	200	0	400	350	0	250
Bà Rịa VT	200	0	350	300	100	350	400	100	350	400	150	500	350	150	600
Tiền Giang	110	0	200	160	0	350	110	50	400	200	0	400	210	0	540
Trà Vinh	200	0	200	250	100	250	350	100	300	360	90	450	250	50	700
Đồng Tháp	700	0	200	570	100	210	450	50	300	300	100	300	700	100	380
Kiên Giang	550	0	0	500	0	250	500	0	260	500	0	250	500	0	260
Vĩnh Long	340	0	0	380	0	270	380	0	320	400	0	320	210	0	560
Tổng cộng	3000	40	1730	2550	400	2440	3510	350	3190	3020	450	3920	3475	370	5125

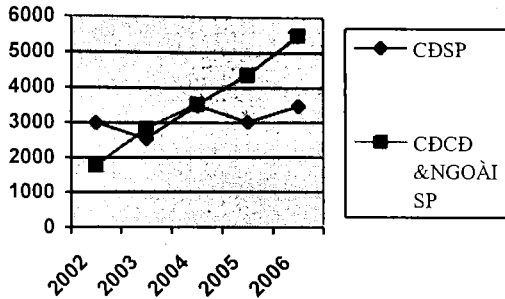
Ghi chú:

- Năm 2006, trường CĐCD Tiền Giang và trường CĐSP Tiền Giang được sáp nhập thành Đại học Tiền Giang; trường ĐH Tiền Giang có chỉ tiêu đào tạo CĐSP và CĐCD cho tỉnh Tiền Giang;
- Năm 2004, trường CĐSP Đồng Tháp được nâng cấp thành ĐHSP Đồng Tháp; trường có chỉ tiêu đào tạo CĐSP và CD ngoài SP cho tỉnh Đồng Tháp;
- Năm 2002, trường CĐSP Hải Phòng được nâng cấp thành trường ĐHSP Hải Phòng, rồi đổi thành trường ĐH Hải Phòng; trường có chỉ tiêu đào tạo CĐSP và CD ngoài SP cho thành phố Hải Phòng.

Hình 3

Biểu đồ phân phối chỉ tiêu TS đào tạo CĐSP; CĐCD & ngoài SP của các địa phương vừa có trường CĐSP, vừa có CĐCD

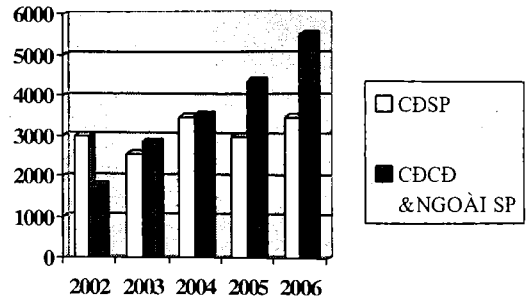
(h.3)



Hình 4

Biểu đồ cột so sánh phân phối chỉ tiêu TS đào tạo CĐSP; CĐCD & ngoài SP của các địa phương vừa có trường CĐSP vừa có CĐCD.

(h.4)



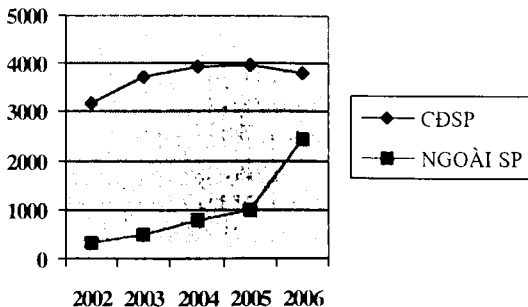
Bảng 3: Thống kê chỉ tiêu tuyển sinh CĐSP và CĐ ngoài SP trong 5 năm (2002-2006) của 10 trường CĐSP có chỉ tiêu đào tạo CĐ ngoài SP tiêu biểu (b.3)

Tỉnh; TP	Năm 2002		Năm 2003		Năm 2004		Năm 2005		Năm 2006	
	CĐSP	Ngoài SP	CĐSP	Ngoài SP	CĐSP	Ngoài SP	CĐSP	Ngoài SP	CĐSP	Ngoài SP
Hà Nội	450	200	400	100	400	135	450	50	600	200
Hà Tây	180	40	420	100	470	50	410	110	555	70
Lạng Sơn	230	0	230	0	240	60	200	100	50	100
Nghệ An	510	0	610	50	500	50	470	250	495	300
Vĩnh Phúc	100	100	150	50	200	120	240	60	240	160
TP H. Chí Minh	950	0	1050	0	1000	0	1000	0	900	900
Quảng Bình	80	0	0	0	250	100	250	200	250	450
Trà Vinh	200	0	250	100	350	100	360	80	320	80
Tây Ninh	270	0	320	0	110	70	200	0	40	100
Bà Rịa- VT	200	0	300	100	400	100	400	150	350	150
Tổng cộng	3170	340	3730	500	3920	785	3980	1000	3800	2510

Hình 5

Biểu đồ phân phối chỉ tiêu TS CĐSP và ngoài SP của 10 trường CĐSP tiêu biểu

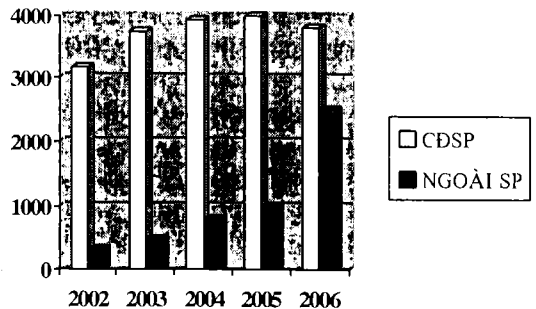
(h.5)



Hình 6

Biểu đồ cột so sánh phân phối chỉ tiêu TS CĐSP và ngoài SP của 10 trường CĐSP tiêu biểu

(h.6)



Bảng 4: Thống kê các chuyên ngành đào tạo ngoài SP tại các trường CĐSP địa phương và các chuyên ngành đào tạo tại các trường CĐCD hiện nay (b.4)

Danh mục các chuyên ngành ngoài SP được đào tạo ở các trường CĐSP	Danh mục các chuyên ngành được đào tạo ở các trường CĐCD
1. Tiếng Anh	1. Anh văn
2. Tiếng Trung	2. Tin học
3. Tiếng Pháp	3. Công nghệ thực phẩm
4. Tin học	4. Thủy lợi- cải tạo đất
5. Thư viện - Thông tin	5. Phát triển nông thôn
6. Việt Nam học	6. Nuôi trồng thủy sản
7. Kế toán	7. Cơ khí
8. Công nghệ - Kỹ thuật điện	8. Kỹ thuật điện
9. Quản trị văn phòng	9. Quản trị kinh doanh du lịch
10. Tiếng Anh chuyên ngành du lịch	10. Nông học
11. Tiếng Pháp chuyên ngành du lịch	11. Thú y - Chăn nuôi
12. Quản trị kinh doanh du lịch	12. Quản trị văn phòng
13. Công tác xã hội	13. Công nghệ sau thu hoạch
14. Văn hóa- Du lịch	14. Kỹ thuật nữ công
15. Quản lý văn hóa	15. Tài chính- Tín dụng
16. Khoa học môi trường	16. Bảo quản và chế biến nông sản
17. Địa lí - Du lịch	17. Xây dựng công trình
18. Kỹ thuật điện	18. Kế toán - Kiểm toán
19. Lâm nghiệp	19. Kinh tế nông nghiệp
20. Trồng trọt	20. Quản lý đất đai
21. Chăn nuôi	21. Xây dựng công nghiệp & dân dụng
22. Nuôi trồng thủy sản	22. Công nghệ cắt may
23. Quản lý mạng	23. Lâm nghiệp
	24. Bảo vệ thực vật
	25. Thủy lợi
	26. Quản trị doanh nghiệp
	27. Công nghệ điện tử viễn thông

2. Bình luận

Qua quan sát và nhận xét 4 bảng thống kê b.1 ; b.2; b.3; b.4 và 6 biểu đồ h.1;...; h.6 biểu diễn hình học sự biến động các chỉ tiêu tuyển sinh của các trường CĐSP địa phương trong sự đối sánh với chỉ tiêu tuyển sinh của các trường CĐCD trong 5 năm liền (từ 2002 đến 2006) cho thấy:

1) Tổng chỉ tiêu tuyển sinh CĐSP cả nước ổn định ở mức từ 16.000 đến 17.000 sinh viên; trong khi đó tuyển sinh ngoài SP của bản thân các trường CĐSP đã không ngừng tăng trưởng cả về số lượng (tổng chỉ tiêu) và chất lượng (số chuyên ngành) : từ chỉ số 780 sinh viên/1ngành (năm 2002) tăng lên đến 6795 sinh viên/ 23 ngành (năm 2006). (Xem bảng b.1& các biểu đồ h.1; h.2).

Như vậy, số lượng tuyển sinh ngoài SP đã

tăng gấp 8,7 lần; và số chuyên ngành ngoài SP đã tăng gấp 23 lần, trong đó đáng chú ý một số trường CĐSP tăng đột biến như TP Hồ Chí Minh (có 7 chuyên ngành); Quảng Bình (có 9 chuyên ngành); Nha Trang (có 7 chuyên ngành). Mặt khác, lại có hiện tượng ở một số trường CĐSP như Tây Ninh, Lạng Sơn (xem bảng b.3) đào tạo sơ phạm giảm sút qua con số tuyển sinh CĐSP quá ít ỏi; và hình như chính chỉ tiêu đào tạo ngoài SP đã giúp các trường này tạm duy trì hoạt động.

2) Xét tình hình phát triển đào tạo ở các địa phương vừa có trường CĐSP/ĐH, vừa có trường CĐCD, cho thấy sự tăng trưởng chỉ tiêu đào tạo các chuyên ngành cao đẳng ngoài sơ phạm góp phần làm cho tổng số tuyển sinh của các trường CĐCD vào năm 2005, 2006 tăng rất nhanh, bỏ xa tổng chỉ tiêu đào tạo CĐSP. (Xem bảng b.2 &

các biểu đồ h.3 ; h.4).

3) Trong 23 chuyên ngành đào tạo ngoài SP của các trường CĐSP, thì đã có 10 chuyên ngành đào tạo trùng lặp với các trường CĐCD. Hơn nữa, nếu các trường CĐCD tổ chức đào tạo các chuyên ngành ngoài SP như các trường CĐSP, thì điều đó rất phù hợp với chức năng của trường CĐCD. Như vậy, trong khi các trường CĐSP đã được phép đào tạo 23 chuyên ngành ghi trong bảng b.4, thì việc mở rộng đào tạo theo các chuyên ngành khác của các trường CĐCD là điều tất yếu sẽ diễn ra trong vài năm tới! Và khi đó, có lẽ mặc nhiên rằng, các trường CĐSP địa phương sẽ hoạt động với tính chất của một trường CĐCD; nghĩa là địa phương cần loại hình nhân lực gì, trường CĐSP sẽ đào tạo để đáp ứng loại hình nhân lực ấy. Và hiển nhiên là nhiệm vụ đào tạo SP vẫn tồn tại trong hoạt động của trường CĐSP; nhưng chỉ có điều thay đổi là, vai trò ngành SP không còn là độc nhất như cái tên trường đơn ngành của nó. Chính lúc này ưu điểm nổi trội của loại hình trường CĐCD được bộc lộ trong vai trò đại chúng hóa giáo dục đại học ở các địa phương.

3. Kết luận

Tác giả bài báo "Bài toán về trường CĐSP hiện nay" (<http://edu.net.vn/print.aspx?> ngày 10/8/2005) rất có lý khi chỉ ra được 2 bài toán lãng phí hiện hữu trong hệ thống các trường CĐSP địa phương; thứ nhất là lãng phí lao động giảng viên CD có trình độ chuyên môn tốt ở các địa phương (tỉ lệ bình quân số giảng viên/ số sinh viên là 1/6 hoặc 1/5); lãng phí thứ hai là cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm, thực hành và thư viện ở các trường CĐSP hiện nay đã khá bề thế, khang trang và hiện đại, nhờ sự đầu tư rất thích đáng của Nhà nước trong hơn 10 năm qua, đã trở nên "thất nghiệp" vì không có cơ hội để được sử dụng.

Điều vừa nêu trên chỉ mới là lãng phí hữu hình, còn lãng phí vô hình nhiều khi không tính được hết như: tài nguyên chất xám của các địa phương sẽ dễ bị trôi nổi trong cơ chế thị trường, trong khi cộng đồng đang cần và rất cần được đáp ứng nhu cầu nhân lực được đào tạo để phục vụ sát sườn sự nghiệp CNH, HĐH ở các địa phương thì không được hưởng lợi ích từ sự tổ chức đào tạo chính quy các ngành nghề cấp cao đẳng ngay trên địa phương của mình. Điều này rất dễ dàng được thực hiện một khi trường CĐSP được mở rộng nhiệm vụ thành trường CD đa

ngành hoặc chuyển đổi mục tiêu đào tạo thành các trường CĐCD.

Nếu các trường CĐSP địa phương được mở rộng nhiệm vụ thành các trường CD đa ngành, như trường Cao đẳng Bến Tre vừa được thành lập trên cơ sở trường CĐSP Bến Tre, hoặc chuyển thành các trường CĐCD, thì sẽ giải quyết được bài toán kép của giáo dục đại học nước ta mà lâu nay được xem là nan giải:

Thứ nhất, đây là một lối ra rất hợp lý và rất khả thi cho sự tồn tại và phát triển của các trường CĐSP địa phương;

Thứ hai, quan trọng hơn, đây là một giải pháp tối ưu cho bài toán đại chúng hóa giáo dục đại học của nước ta nhằm đáp ứng được nhu cầu đào tạo nhân lực phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH ở các địa phương nói riêng và cả nước nói chung; đặc biệt là đáp ứng ngay nhu cầu nhân lực có chất lượng ở quy mô toàn quốc trong tiến trình hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa và hướng đến việc xây dựng một nền kinh tế tri thức và một xã hội học tập như Nghị quyết Đại hội lần thứ IX và dự thảo Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng đã chỉ ra./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD-ĐT, *Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2002, 2003, 2004, 2005, 2006*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Hồ Quang Minh, *"Phát triển các chương trình đào tạo liên thông từ các trường Cao đẳng cộng đồng tại Việt Nam: thuận lợi - khó khăn, tương lai"*, Kỷ yếu hội thảo CĐCD Việt- Mỹ, Trường CĐCD Kiên Giang, 2005.
3. Nguyễn Huỳnh Phan, *"Các giải pháp quản lí và giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo ở trường CĐSP"*, Kỷ yếu hội thảo Quản lí và giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo ở trường CĐSP, Trường CĐSP Quảng Bình, 2004.
4. Vũ Văn Tảo, *"Giáo dục đại học Việt Nam trong sự nghiệp CNH, HĐH, từng bước phát triển kinh tế tri thức, xây dựng một xã hội học tập suốt đời"*, Kỷ yếu hội thảo Đổi mới GD ĐH Việt Nam - Hội nhập và thách thức, Bộ GD&ĐT, Hà Nội, 2004.
5. <http://edu.net.vn/print.aspx?>

SUMMARY

The author raises the issue of expanding training and education in teacher-training colleges as a solution suitable to the trend of developing mass higher education.